

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Xuân Hoàng

2. Bà Lê Huyền Diệp

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Huân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2019, về: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1975

HKTT: Tổ dân phố Lợi Phú, phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Tạm trú: Thôn Diêu Quang, xã Hoài Hải, huyện H, tỉnh Bình Định. (Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lợi Phú, phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2019, bản tự khai ngày 01/4/2019 và biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà và ông Nguyễn Đức Q có thời gian tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995, đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Lợi, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 104, quyển số 01/2008, cấp ngày 14/11/2008.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xô xát, xúc phạm nhau, bà đã bỏ đi về nhà cha mẹ để sinh sống từ năm 2017 và vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức Q.

Về con chung: Bà và ông Q có 03 con chung là:

Nguyễn Tấn B, sinh năm: 1996

Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1999

Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 14/8/2013

Các cháu Nguyễn Tấn B, Nguyễn Tấn P đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tấn Đ và bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

Tại đơn yêu cầu ngày 25/5/2019, biên bản bản lấy lời khai ngày 25/6/2019, bị đơn ông Nguyễn Đức Q trình bày: Về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân đúng như bà M trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình rơi vào khó khăn, bà M đi làm ăn xa rồi có người đàn ông khác, bà M bỏ nhà đi từ năm 2018, các con đã khôn lớn lo làm ăn, bản thân ông đau bệnh do tai nạn nhưng vẫn đi làm nuôi cháu Đ ăn học, tình cảm vợ chồng ngày càng xa lánh bởi con nhớ mẹ, chồng nhớ vợ nhưng thời gian qua bà M có về thăm con rồi đi, bà M trốn tránh trách nhiệm gia đình và cùng ông trả nợ, ông mong muốn gia đình hạnh phúc, nay bà M quay về yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm, mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ để giải quyết các vấn đề gia đình.

Về con chung: Ông Q xác định vợ chồng có 03 con chung như bà M trình bày. Trong trường hợp ly hôn thì ông đồng ý giao cháu Nguyễn Tấn Đ cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn Đ cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông Q tạm thời không cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận; Về tài sản chung: Bà M, ông Q không yêu cầu giải quyết nên không xét; Về nợ chung: Không có; Về án phí: Bà M phải nộp

300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Giấy chứng nhận kết hôn.

Giấy khai sinh Nguyễn Tấn B, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Tấn Đ.

Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị M, Nguyễn Đức Q.

Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Đức Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Đức Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông Q.

[1.1] Bà Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Đức Q. Yêu cầu của bà M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

[2.1] bà M và ông Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Lợi, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 104, quyển số 01/2008, cấp ngày 14/11/2008. Do đó, hôn nhân giữa bà M và ông Q là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng thiếu trách nhiệm vun đắp gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn chung sống với nhau và không còn quan tâm nhau, bà M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Q và xác định tình cảm hiện nay với ông Q không còn nữa. Tại biên bản xác minh ngày 07/5/2019, chính quyền địa phương cho biết: “Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn hay cãi vã nhau. Hiện nay bà M đã bỏ nhà đi, vợ chồng không còn sống chung”. Ông Q mong muốn gia đình đoàn tụ nhưng ông không đến tòa để tham gia hòa giải và trình bày ý kiến và không có biện pháp để cải thiện, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, điều đó chứng tỏ ông thờ ơ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa ông và bà M. Tại phiên tòa hôm nay bà M có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà M yêu cầu được ly hôn ông Q là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông Q có 03 con chung là các cháu Nguyễn Tấn B, sinh năm: 1996; Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1999; Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 14/8/2013. Các cháu Nguyễn Tấn B, Nguyễn Tấn P đã thành niên, có cuộc sống tự

lập, có thể chất và tinh thần bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tấn Đ và bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Hiện nay cháu Nguyễn Tấn Đ còn nhỏ cần sự chăm sóc tốt hơn của người mẹ, bản thân ông Q đau ốm nên khó đảm bảo cho việc nuôi cháu Đ, bà M mong muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc bà M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tấn Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Vì lợi ích của con, bà M và ông Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Đức Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về nợ chung: Tòa án đã có công văn yêu cầu ông Nguyễn Đức Q cung cấp chứng cứ trong thời hạn luật định nhưng ông Q không có chứng cứ chứng minh và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Nguyễn Đức Q.

2. *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 14/8/2013.

Vì lợi ích của con, bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Đức Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên

không xét.

4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị M nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000351 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ.

Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Đức Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND phường Cam Lợi
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Huy